

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Chuân và bà Hà Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Chỉnh Văn T, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt có lý do.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh L. Hiện bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bản tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 02/2022/QĐST-VDS ngày 09/3/2022.

- **Người làm chứng:** Anh Lự Trung K, sinh năm 1981 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Anh Chỉnh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chỉnh Văn T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/10/2006 tại UBND xã M, huyện B, tỉnh L, hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nhưng cũng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày như những gia đình khác chứ không có gì đến mức trầm trọng cả. Nhưng không hiểu vì lý do gì cuối năm 2016 chị L bỏ nhà đi đâu, làm gì anh

T và những người thân trong gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi, đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì về chị L cả. Năm 2021 do thời gian mất liên lạc với chị L quá lâu, anh T đã làm đơn đề nghị và ngày 09/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã ra Quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích. Nay anh nhận thấy cuộc hôn nhân với chị L không tồn tại. Vì vậy, anh làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Chử Văn Khiêm, sinh ngày 22/4/2007. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L:

Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có tin tức gì của chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn Anh Chử Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn Chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng Dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Chử Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Giao các cháu Chử Văn Khiêm, sinh ngày 22/4/2007 cho anh Chử Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Chử Văn T phải chịu án phí vụ án theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Nguyên đơn anh Chín Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Nguyễn Thị L hiện bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 02/2022/QĐST-VDS ngày 09/3/2022; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Chín Văn T và chị Nguyễn Thị L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đến nay chị Nguyễn Thị L đã bỏ đi biệt tích nhiều năm, Quyết định số: 02/2022/QĐST-VDS ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chín Văn T đối với chị Nguyễn Thị L theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Để anh T ổn định cuộc sống và chăm sóc nuôi dạy con cái.

[3] Về nuôi con chung: Anh Chín Văn T và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Chín Văn K, sinh ngày 22/4/2007, đang ở với anh và giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận Anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Anh Chín Văn T không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Chín Văn T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Chín Văn T:
 - Về hôn nhân: Anh Chín Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.
 - Về nuôi con chung: Anh Chín Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chín Văn Khiêm, sinh ngày 22/4/2007 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Chín Văn K

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Anh Chử Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004296 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Chử Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, LĐ, TP, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Vĩnh Thái